

NGÀNH CÔNG THƯƠNG VỚI VIỆC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ GÓI KÍCH CẦU CỦA CHÍNH PHỦ

VŨ HUY HOÀNG *

Kích cầu là giải pháp lớn trong điều hành vĩ mô hiện nay nhằm hãm đà suy giảm và tạo điều kiện để nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng mạnh trở lại. Những kết quả bước đầu cho thấy nền kinh tế Việt Nam đã đi đúng hướng. Thực hiện chủ trương lớn này, ngành công thương - ngành góp phần tạo ra trên 60% GDP của cả nước - đã triển khai khá đồng bộ những biện pháp cần thiết để kích cầu nền kinh tế.

TỪ những tháng cuối năm 2008 và đầu năm 2009, tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, khó lường do lạm phát xảy ra tại nhiều nước trên thế giới; khủng hoảng tài chính toàn cầu dẫn đến một số nền kinh tế lớn suy thoái, kinh tế thế giới suy giảm. Trong nước, do giá nhiều loại nguyên liệu, hàng hóa khác trên thị trường thế giới tăng mạnh nên đã kéo theo sự tăng giá ở mức cao của hầu hết các mặt hàng; thiên tai, dịch bệnh đối với cây trồng vật nuôi xảy ra liên tiếp trên địa bàn cả nước gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống dân cư.

Trước tình hình đó, ngày 15-1-2009 Chính phủ đã thông qua kế hoạch sử dụng gói kích cầu đầu tiên có giá trị 17.000 tỉ đồng (tương đương 1 tỉ USD) hỗ trợ lãi suất vay vốn tín dụng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp giảm bớt khó

khăn, duy trì và phát triển sản xuất, ổn định và tạo thêm việc làm cho xã hội. Tiếp sau đó, nhằm tập trung mọi nỗ lực để chủ động ngăn chặn suy giảm kinh tế, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu, bảo đảm an sinh xã hội, phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2009, Chính phủ đã bổ sung thêm một số gói kích cầu khác⁽¹⁾.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện các gói kích cầu của Chính phủ, ngành công thương đã chủ động triển khai thực hiện những công tác sau:

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Công Thương

(1) Bao gồm các gói: (1) Hỗ trợ lãi suất 4% vay vốn tín dụng của các ngân hàng thương mại, (2) Tạm hoãn thu hồi vốn đầu tư xây dựng cơ bản ứng trước năm 2009, (3) Các khoản vốn ứng trước, (4) Chuyển nguồn vốn đầu tư kế hoạch năm 2008 sang 2009, (5) Phát hành bổ sung trái phiếu chính phủ năm 2009, (6) Thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, (7) Các khoản chi kích cầu khác

1 - Về điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư

Căn cứ vào sự chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã ban hành Chương trình hành động của ngành triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP, ngày 11-12-2008, của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội⁽²⁾; Kế hoạch hành động của ngành công thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 9-1-2009, của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2009⁽³⁾ và giao nhiệm vụ cho các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ⁽⁴⁾. Đây là các văn bản quan trọng chỉ đạo hoạt động của tất cả các đơn vị trong toàn ngành. Các văn bản này tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau đây:

- Các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty, doanh nghiệp tổ chức thực hiện tốt những giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng đã đề ra trong báo cáo tổng kết năm 2008 và kế hoạch năm 2009 của ngành để bảo đảm hoàn thành kế hoạch ở mức cao nhất, gắn liền với nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh; thúc đẩy phát triển dịch vụ; tập trung chỉ đạo các dự án đầu tư hoàn thành đúng tiến độ, sớm huy động vào sản xuất.

- Xây dựng các đề án, dự án nhằm đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại và xuất khẩu hàng hóa trước mắt cũng như lâu dài.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, làm tốt công tác dự báo, nhất là dự

báo các vụ kiện thương mại, các rào cản thương mại, từ đó có những kiến nghị đề xuất biện pháp ứng phó kịp thời; đồng thời đẩy mạnh việc triển khai công tác xúc tiến thương mại, đặc biệt chú trọng các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia; hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển các thị trường xuất khẩu mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 - 2008, rà soát các thủ tục hành chính không còn phù hợp để bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản hóa thủ tục và tăng cường phân cấp trong các lĩnh vực; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện cơ chế "một cửa"; đồng thời tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trong quá trình triển khai thực hiện các giải pháp nêu trên, nhằm nắm bắt những khó khăn vướng mắc của các địa phương và doanh nghiệp để tìm biện pháp khắc phục, lãnh đạo Bộ Công Thương đã tổ chức các buổi làm việc với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và doanh nghiệp đóng trên địa bàn, nhất là với các địa phương còn nhiều khó khăn về kinh tế. Qua các buổi làm việc, lãnh đạo Bộ đã trực tiếp tháo gỡ nhiều vướng mắc của các doanh nghiệp, đề xuất những định hướng phát triển công nghiệp và thương mại với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nhằm đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của các địa phương.

(2) Quyết định số 0795/QĐ-BCT ngày 16-02-2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

(3) Quyết định số 1155/QĐ-BCT ngày 06-3-2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

(4) Công văn số 1778/BCT-KH ngày 03-3-2009

2 - Về công tác xúc tiến thương mại quốc gia

Xúc tiến thương mại đóng một vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia trong tình hình mới, ngành công thương đã triển khai hai nội dung chính:

- Phê duyệt đề án xúc tiến thương mại cho năm 2009 (trong đó, có các đề án bổ sung nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa, thúc đẩy sản xuất).

- Nghiên cứu và trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quy chế xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia theo Quyết định số 279/2005/QĐ-TTg, ngày 3-11-2005, của Chính phủ, đề xuất những nội dung hỗ trợ xúc tiến thương mại mới, ngoài các quy định hiện hành.

Theo kế hoạch, Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia sẽ được phê duyệt làm nhiều đợt để phản ứng linh hoạt với các biến động thị trường và ngành hàng. Từ đầu năm 2009 đến nay, Bộ Công Thương đã phê duyệt 2 đợt chương trình xúc tiến thương mại quốc gia gồm 97 đề án của 28 đơn vị chủ trì (là các cơ quan xúc tiến thương mại của Chính phủ và các hiệp hội ngành hàng, hiệp hội doanh nghiệp), với tổng kinh phí hỗ trợ của Nhà nước là 128,6 tỉ đồng, trong tổng số khoảng 172 tỉ đồng dành hỗ trợ chương trình xúc tiến thương mại quốc gia năm 2009. Đợt 3 hiện đang được xem xét với mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa trong bối cảnh suy giảm kinh tế.

Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia năm 2009 tập trung chủ yếu vào nhóm hàng công nghiệp chế biến và nông - lâm -

thủy sản, đây là những nhóm hàng xuất khẩu chính của Việt Nam và cũng là các nhóm sử dụng nhiều lao động, hiện đang bị ảnh hưởng lớn của suy giảm kinh tế. Các đề án được phê duyệt đều được Hội đồng thẩm định gồm đại diện các bộ, ngành liên quan rà soát kỹ lưỡng về nội dung. Chỉ những đề án có tính khả thi cao, đem lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp mới được thông qua.

Chương trình tập trung vào các thị trường trọng điểm là các thị trường lớn, thị trường truyền thống, thị trường mới, thị trường láng giềng; đồng thời lựa chọn các đề án xúc tiến thương mại trong nước theo chủ trương kích cầu tiêu dùng nội địa, nhằm bảo đảm hài hòa giữa xúc tiến thương mại trên thị trường nước ngoài và xúc tiến thương mại trên thị trường trong nước.

Nhằm đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại đạt hiệu quả hơn, Bộ Công Thương đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan, đồng thời tham khảo ý kiến đóng góp của các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ và đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận ban hành Quyết định số 80/2009/QĐ-TTg, ngày 21-5-2009⁽⁵⁾. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính gồm:

- Bổ sung thêm ba loại hình hỗ trợ mới phù hợp với giai đoạn suy giảm kinh tế: Hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tổ chức tiếp xúc với các nhà nhập khẩu nước ngoài vào

(5) Quyết định số 80/2009/QĐ-TTg, ngày 21-5-2009 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 279/2005/QĐ-TTg ngày 03-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ

Việt Nam giao dịch mua hàng; tổ chức hội nghị ngành hàng xuất khẩu tại Việt Nam; các hoạt động xúc tiến thương mại thực hiện hiệu quả yêu cầu mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Nâng mức hỗ trợ đối với một số nội dung cao hơn so với mức hiện hành.

3 - Về xúc tiến thương mại thị trường trong nước

Để đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa trong nước, Bộ Công Thương đã xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước năm 2009 trình Thủ tướng Chính phủ. Ngày 24-4-2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 529/QĐ-TTg về việc bố trí kinh phí thực hiện Chương trình này. Đây là một trong chuỗi các hoạt động nhằm thực hiện chủ trương của Chính phủ về những giải pháp cấp bách ngăn chặn suy giảm kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

Mục đích của Chương trình là thông qua các giải pháp hỗ trợ các hoạt động mang tính chất xúc tiến thương mại, kết hợp với vận động, tuyên truyền để liên kết các hiệp hội, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng Việt Nam hướng về thị trường trong nước, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng Việt Nam. Trên cơ sở đó làm thay đổi nhận thức của người tiêu dùng, lôi cuốn người Việt Nam đến với hàng hóa do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất.

Những nội dung hoạt động chủ yếu của Chương trình bao gồm:

- Các hoạt động hỗ trợ năng lực cộng đồng doanh nghiệp gồm có: điều tra, khảo sát thị trường về người tiêu dùng, về mạng lưới phân phối, về thương nhân và tổng hợp, cung cấp kết quả điều tra với mục đích cung cấp cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh những

thông tin về người tiêu dùng, thị phần của hàng Việt Nam, hiện trạng hệ thống phân phối và năng lực của các doanh nghiệp; từ đó, giúp doanh nghiệp có chính sách, giải pháp nhằm chiếm lĩnh thị trường trong nước cũng như giúp các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức đào tạo nắm bắt được nhu cầu của doanh nghiệp để tổ chức các khóa đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng của doanh nghiệp.

Tổ chức các hội thảo, tọa đàm về giải pháp cho doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu chiếm lĩnh thị trường trong nước; giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ hàng nông sản, sản phẩm làng nghề tại thị trường trong nước để các doanh nghiệp chia sẻ kinh nghiệm; tìm kiếm cơ hội hợp tác, liên kết nhằm thúc đẩy sản xuất, phát triển hệ thống phân phối, tiêu thụ hàng Việt Nam tại thị trường trong nước.

- Tổ chức hội chợ hàng nông sản, sản phẩm làng nghề cấp miền, thông qua đó giúp các hộ sản xuất, trang trại, làng nghề, doanh nghiệp vừa và nhỏ nông thôn, các nhà phân phối có cơ hội tiêu thụ hàng nông sản, đặc sản, sản phẩm làng nghề từng vùng kết hợp xây dựng thương hiệu, kỹ năng bán hàng, tìm kiếm bạn hàng cho khoảng 10 mặt hàng mỗi kỳ hội chợ (năm kế sẽ tiếp tục xây dựng cho 10 mặt hàng khác).

- Chương trình đưa hàng Việt Nam về nông thôn nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và hàng hóa Việt Nam, góp phần loại bỏ hàng giả, hàng kém chất lượng, không bảo đảm các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng thấp cấp của nước ngoài tại thị trường nông thôn. Hoạt động này được xem là khâu đột phá của Chương trình tổng thể về kích cầu tiêu dùng với nhiều nội dung phong phú như: tổ chức

cho các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, phù hợp với nhu cầu và khả năng thanh toán của người tiêu dùng ở nông thôn; tổ chức bán hàng lưu động tận trung tâm huyện, xã và đặc biệt, không chỉ bán lẻ mà xây dựng mạng lưới; duy trì sự có mặt bền vững bằng cách tích hợp mạng lưới bán lẻ tại các chợ nông thôn vào mạng lưới bán hàng lâu dài của các doanh nghiệp Việt Nam để duy trì sự có mặt lâu dài của hàng Việt Nam ở nông thôn.

Tổ chức phiên chợ bán hàng Việt Nam cho công nhân các khu công nghiệp; phiên chợ hàng Việt Nam cuối tuần tại các khu đô thị lớn để phục vụ công nhân hiện đang gặp khó khăn về việc làm và thu nhập, thúc đẩy tiêu thụ hàng sản xuất trong nước và phục vụ cộng đồng dân cư, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm làng nghề, hàng công nghiệp tiêu dùng sản xuất trong nước.

- Chương trình truyền thông trên truyền hình giúp quảng bá hàng Việt Nam; hướng dẫn người tiêu dùng; bài học kinh nghiệm của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng Việt Nam; kỹ năng kinh doanh... Thông qua việc phát hành ấn phẩm nhằm phổ biến các kết quả nghiên cứu thị trường, tổng kết bài học kinh nghiệm của các doanh nhân Việt Nam, cung cấp địa chỉ các doanh nghiệp sản xuất hàng Việt Nam có uy tín, địa chỉ các nhà phân phối có uy tín...

Ngoài ra, liên quan đến thị trường trong nước, nhằm hỗ trợ lãi suất vốn vay cho hộ nông dân mua máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp, Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 497/QĐ-TTg, ngày 17-4-2009⁽⁶⁾. Bộ cũng đã ban hành Danh mục chi tiết hàng hóa sản xuất trong nước được hưởng hỗ trợ lãi suất vốn vay theo Quyết định số 497/QĐ-TTg⁽⁷⁾,

hiện nay Bộ đang hướng dẫn các đối tượng thụ hưởng chính sách này tổ chức triển khai thực hiện.

4 - Về công tác khuyến công

Ngay từ đầu năm, Bộ Công Thương đã chỉ đạo⁽⁸⁾ các địa phương tăng cường theo dõi, nắm bắt thông tin về tình hình sản xuất - kinh doanh, lao động - việc làm của các doanh nghiệp công nghiệp ở địa phương, đặc biệt là các doanh nghiệp dân doanh, cơ sở sản xuất công nghiệp ở nông thôn và tìm mọi biện pháp tháo gỡ khó khăn nhằm duy trì và thúc đẩy các hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp này phát triển.

Đồng thời, Bộ cũng chỉ đạo tập trung nguồn kinh phí khuyến công quốc gia, kinh phí khuyến công địa phương, kinh phí xúc tiến thương mại địa phương để thực hiện các đề án khuyến công, xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ trực tiếp, thiết thực cho các cơ sở công nghiệp nông thôn (chủ yếu là các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã công nghiệp - tiểu, thủ công nghiệp, các hộ sản xuất kinh doanh cá thể)⁽⁹⁾; yêu cầu các sở công thương, các đơn vị thực hiện đề án khuyến công quốc gia năm 2009 tập trung vào hỗ trợ trực tiếp, thiết thực cho các cơ sở công nghiệp ở nông thôn - nơi tạo ra nhiều việc làm và đang gặp nhiều khó khăn nhất.

(6) Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 17-4-2009, của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ lãi suất vốn vay mua máy móc thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn

(7) Quyết định số 2095/QĐ-BCT ngày 29-4-2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Danh mục chi tiết hàng hóa sản xuất trong nước được hưởng hỗ trợ lãi suất vốn vay theo Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 17-4-2009 của Thủ tướng Chính phủ

(8) Tại Công văn số 1617/BCT-CNĐP ngày 26-02-2009

(9) Tại Công văn số 17/CNĐP-QLKC ngày 02-02-2009

Các đề án khuyến công ưu tiên hỗ trợ các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu, hàng thay thế nhập khẩu, các sản phẩm phụ trợ, linh kiện, chế biến nông sản thực phẩm, sử dụng nguồn nguyên liệu địa phương... và tập trung vào những hoạt động khuyến công chủ yếu như sau:

- Hỗ trợ đào tạo mới, chuyển đổi nghề cho các cơ sở công nghiệp nông thôn có nhu cầu đổi mới sản phẩm, hoặc gặp khó khăn phải giãn thợ, giảm sản xuất, cũng như các cơ sở có đơn hàng, hợp đồng xuất khẩu, tiêu thụ trong nước cần mở rộng sản xuất.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại vào các khâu sản xuất công nghiệp - tiểu, thủ công nghiệp nhằm tăng sức cạnh tranh cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ cho các cơ sở công nghiệp nông thôn chi phí tham quan, khảo sát ngoài nước, tham gia các hội trợ triển lãm, xây dựng đăng ký thương hiệu và các hoạt động xúc tiến thương mại khác để duy trì và mở rộng thị trường.

- Hỗ trợ chi phí cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các lĩnh vực, như: lập dự án đầu tư, marketing, quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực, thiết kế mẫu mã, ứng dụng thiết bị công nghệ mới, mặt bằng sản xuất, hoàn thiện kế hoạch kinh doanh khả thi, và chi phí liên quan đến đăng ký thành lập doanh nghiệp tại các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn.

5 - Về công tác hỗ trợ các huyện nghèo

Bộ Công Thương đã tích cực triển khai ngay từ đầu năm việc thực hiện chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với

61 huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27-12-2008 của Chính phủ. Trong thời gian qua, Bộ đã ban hành các văn bản cụ thể, như: đơn đốc các sở công thương đề xuất kế hoạch, nội dung chương trình thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ⁽¹⁰⁾; kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ của Bộ theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP⁽¹¹⁾; rà soát quy hoạch phát triển và xây dựng chợ trung tâm tại xã thuộc 61 huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP⁽¹²⁾; yêu cầu các tập đoàn, tổng công ty trực thuộc Bộ triển khai giúp đỡ các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP⁽¹³⁾ và hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh có huyện nghèo thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 30a do Bộ Công Thương quản lý⁽¹⁴⁾.

Nhờ chủ động triển khai các hoạt động trên nên trong 5 tháng đầu năm 2009, ngành công thương đã đạt được một số kết quả quan trọng như sau:

Thứ nhất, giá trị sản xuất công nghiệp các tháng đều tăng, tháng sau có mức tăng hơn so với tháng trước (trừ tháng 1 là tháng có Tết Nguyên đán), cụ thể (so với tháng trước đó): tháng 2 tăng 7,5%, tháng 3 tăng 4,1%, tháng 4 tăng 3,3% và tháng 5 tăng 1,8%. Cộng chung cả 5 tháng đầu năm, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 265,6 nghìn tỉ đồng,

(10) Công văn số 1545/BCT-CNDP ngày 24-2-2009 gửi sở công thương các tỉnh có huyện nghèo.

(11) Công văn số 1778/BCT-KH ngày 03-3-2009 báo cáo Thủ tướng Chính phủ

(12) Công văn số 2456/BCT-TTTN ngày 23-3-2009 gửi sở công thương các tỉnh có huyện nghèo

(13) Công văn số 3141/BCT-KH ngày 10-4-2009

(14) Công văn số 5036/BCT-KH ngày 02-6-2009

tăng 4% so với cùng kỳ năm trước. Nhiều sản phẩm công nghiệp phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng trong 5 tháng tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước, như: Dầu thô tăng 19,9%, xi-măng: 17,4%, thép tròn: 13,2%, khí đốt: 8,6%, quặng a-pa-tít: 7,8%, điện sản xuất: 5,7% (tương ứng với điện thương phẩm tăng 5,9%), phân u-rê: 3,4%; xà phòng giặt các loại: 8,7%, thuốc lá: 10,7%, bia: 7,4%; điều hòa nhiệt độ: 17,3% và tủ lạnh: 12,5%...

Thứ hai, kim ngạch xuất khẩu cả nước ước đạt 22,85 tỉ USD, giảm 6,8% so với cùng kỳ (tương đương với giảm 1,66 tỉ USD) và bằng 32% kế hoạch năm 2009. Kết quả này tuy thấp, nhưng cũng rất đáng khích lệ vì tình hình thị trường xuất khẩu trên thế giới hiện có rất nhiều khó khăn, một số nước đã thực hiện chính sách bảo hộ, khuyến khích sử dụng hàng hóa sản xuất trong nước.

Thứ ba, do chính sách kích cầu tiêu dùng của Chính phủ bước đầu phát huy tác dụng, nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đã tích cực cùng với Chính phủ tham gia thực hiện đồng bộ các giải pháp kích cầu tiêu dùng, như giảm giá hàng hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng và dịch vụ sau bán hàng... nên nhu cầu tiêu dùng trong nước đã tăng đáng kể, doanh thu bán lẻ hàng hóa dịch vụ 5 tháng đầu năm đạt 452,3 nghìn tỉ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ, trong đó, thương nghiệp đạt 354,5 nghìn tỉ đồng và tăng 21,9%; khách sạn, nhà hàng đạt 51,6 nghìn tỉ đồng, tăng 19%; du lịch đạt 4,5 nghìn tỉ đồng, tăng 21,6%; dịch vụ đạt 41,6 nghìn tỉ đồng, tăng 16,5%. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 5 tăng 0,44% so với tháng 4, tính chung 5 tháng tăng 2,12% so với tháng 12-2008.

Thứ tư, qua 5 tháng, tổng số lao động được giải quyết việc làm ước đạt 546.600 lượt người, bằng 84,1% so với cùng kỳ

năm 2008⁽¹⁵⁾. Trong đó, chỉ riêng trong tháng 5, nhu cầu tuyển dụng lao động của nhiều doanh nghiệp có xu hướng tăng lên, đã tạo việc làm cho khoảng 120.000 lượt người, tương đương cùng kỳ năm 2008, trong đó xuất khẩu lao động đạt 4.000 người, bằng 61,5% so cùng kỳ năm 2008.

Thứ năm, cùng với nguồn lực của Nhà nước, các doanh nghiệp trong ngành đã tích cực huy động thêm các nguồn vốn khác để đầu tư chiều sâu, đầu tư mới nhiều công trình, dự án, góp phần tăng năng lực sản xuất của ngành. Trong 5 tháng đầu năm 2009 nhiều công trình, dự án (bao gồm cả các dự án đầu tư mở rộng nâng công suất) được hoàn thành và đưa vào sử dụng, đặc biệt là các dự án của ngành năng lượng bổ sung 2.736 MW từ các nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ, Plei Krông, Buôn Kuốp, Sê San 4, Buôn Tua Srah, Bản Vẽ; các nhà máy nhiệt điện Ô Môn, Quảng Ninh và Hải Phòng I và của ngành công nghiệp nặng như Nhà máy DAP Hải Phòng... Nổi bật nhất là từ tháng 2, công trình quan trọng quốc gia - Nhà máy lọc dầu Dung Quất đã đi vào sản xuất và cung cấp sản phẩm xăng dầu đầu tiên của Việt Nam.

Tóm lại, qua gần nửa năm thực hiện các gói kích cầu của Chính phủ, tuy kết quả đạt được vẫn còn khiêm tốn và chưa như mong muốn, nhưng ngành công thương đã đóng góp tích cực và có những kết quả đáng kể trong việc ngăn chặn suy giảm kinh tế, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu, bảo đảm an sinh xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2009 của cả nước. □

(15) Theo Báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội